

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HS-ST

Ngày: 25-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Khánh Dân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Út;

2. Bà Hoàng Thị Bằng;

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Tô Vũ D; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/12/1982 tại xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Tô Vũ Q (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Có vợ Hoàng Thị U và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 22/10/2024 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Nông Văn T1; sinh năm 1989 (Đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Hoàng Thị T; sinh năm 1958

Địa chỉ: Xóm M, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bế Nhật H; sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm 7, B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

- *Những người làm chứng:*

1. Nông Minh H1; sinh năm 1970; Có mặt

2. Nông Vi M; sinh năm 1992; Có mặt

3. Hoàng Đức H2; sinh năm 1979. Có mặt

Cùng địa chỉ: Xóm Q, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

4. Hoàng Văn T2; sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm M, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2024, bị cáo Tô Vũ D thực hiện việc thi công lắp đặt đường điện từ trạm Biến áp Đ 2 thuộc xóm M, xã Đ về cơ sở chăn nuôi của anh Bế Nhật H tại xóm Q, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Ngoài bị cáo, còn có anh Hoàng Đức H2 (sinh năm 1979); anh Nông Minh H1 (sinh năm 1970); anh Nông Vi M (sinh năm 1992) cùng trú tại xóm Q và anh Hoàng Văn T2 (sinh năm 1982, trú tại xóm M, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng) cùng được thuê để thực hiện việc thi công lắp đặt đường điện trên.

Quá trình thi công, các anh H2, M, H1, T2 thực hiện việc chôn cột và kéo dây điện từ trạm biến áp đến các cột điện theo sự hướng dẫn của bị cáo. Bị cáo là người trực tiếp mua khóa cáp (kẹp cáp) và lắp đặt các khóa cáp này để treo dây điện lên các cột điện. Do đã học qua chuyên ngành về điện và làm các công việc liên quan đến điện lâu năm nên khi lắp đặt các khóa cáp, bị cáo cho rằng đó là phụ kiện không có quy định, hướng dẫn nên chỉ lắp theo kinh nghiệm. Tại mỗi cột điện, bị cáo sử dụng một khóa cáp để kẹp hãm dây điện. Sau khi lắp dây điện vào các khóa cáp, bị cáo móc các đầu khóa cáp lên móc treo (Làm bằng kim loại) ở cột điện. Lắp đặt xong, bị cáo báo anh H thông báo cho Điện lực H để cấp điện, rồi bị cáo và anh H2 đi kiểm tra lại từng cột, dùng tay và bút thử điện để thử nhưng

không phát hiện rò rỉ điện nên báo lại cho H đã kiểm tra xong và cấp điện để sử dụng.

Quá trình sử dụng, dây điện bị cọ xát vào móc treo ở cột điện làm cho vỏ cách điện bị bào mòn dẫn đến điện rò ra truyền xuống cột điện. Chiều ngày 16/8/2024, bị hại Nông Văn T1 trong lúc đi lên rừng lấy tổ ong đã ngồi dựa vào cột điện bị nhiễm điện dẫn đến bị điện giật bị tử vong. Khoảng 05 giờ sáng ngày 17/8/2024, do không thấy T1 về nên bà Hoàng Thị T (mẹ của T1) cùng anh Hứa Văn T3 đã đi lên đồi K sau nhà tìm thì phát hiện T1 đã tử vong, thi thể nằm sát cột điện cạnh đường mòn. Nghi T1 bị chết do điện giật dẫn nên anh T3 đã trình báo Công an huyện Hoà An xử lý vụ việc.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc, kết quả ghi nhận:

- + Vị trí số 01 là cột đỡ đường dây điện bằng kim loại, kiểm tra cột điện bằng bút thử điện hạ áp nhãn hiệu Asaki Japan AK - 9059 cho chỉ số 220V.

- + Vị trí số 02 là tử thi Nông Văn T1 tử vong trong tư thế nằm ngửa, phần vai phải nằm sát, chạm vào cột điện.

- + Vị trí số 05: Cách mặt đất 2,36m, tại mặt hướng Bắc của cột kim loại là giá đỡ đường dây điện; giá đỡ gồm móc treo hãm dây điện được hàn ghép vào cột và được làm bằng kim loại hình chữ U; đường dây điện gồm 04 dây điện có đường kính mỗi dây là 01cm, bên ngoài dây có vỏ bọc bằng nhựa màu đen được hãm bằng 01 (một) khóa hãm chuyên dụng được làm bằng nhựa và kim loại cố định bằng ốc vặn; móc treo móc vào phần giữa của khóa hãm. Tại điểm tiếp giáp giữa móc treo và móc khóa hãm dây điện phát hiện tại dây điện bên dưới, trong sát với cột điện bị rách phần nhựa màu đen, hở phần lõi của dây điện.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) đoạn dây điện gồm 04 dây bên ngoài có vỏ bọc nhựa màu đen, bên trong là lõi nhôm có chiều dài 1,41m, đường kính mỗi dây là 01cm và 01 (một) khóa cáp bằng nhựa và kim loại màu trắng đen; bên trong là phần nhựa màu đen được cố định và tách 04 dây điện với nhau; bên ngoài là đai khóa cáp bằng kim loại màu trắng có số 4x70-95, kích thước 32x6cm, khóa cáp gồm 03 (ba) ốc vặn để giữ cố định, 02 (hai) ốc vặn gần nhau để giữ phần

nhựa kẹp cáp tách riêng 04 sợi dây điện, một ốc còn lại để giữ hai thanh đai của khóa cáp.

+ 01 (một) đoạn cột điện bằng kim loại có kích thước dài 1,02m, đường kính 76cm.

Ngày 21/8/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An đã tiến hành kiểm tra tình trạng đồ vật bị thu giữ, xác định trong số 04 (bốn) dây điện bên trong khóa cáp có 02 (hai) dây điện bị xước, 01 (một) dây điện bên dưới bị xước hết phần nhựa hở ra lõi dây kim loại màu trắng, 01 (một) dây điện còn lại bị xước nhẹ phần nhựa. 02 (hai) dây điện bị xước cách thanh đai kim loại của khóa cáp bên trái là 12mm.

Khám nghiệm tử thi xác định cơ thể có các dấu vết tổn thương: Tai trái khô, không có máu, da sạm màu nâu đỏ, dạng bông, vùng mặt bên trái có bầm dính chất màu nâu đen dạng máu khô, lỗ tai phải có nước; vùng thái dương mặt, vùng tai trái có đám da dạng cháy khô không đều có tiết diện 10x8cm; vùng mí mắt dưới trái có đám da xém khô chột da kích thước 2,5x0,7cm; lưng hai bên có đám da bỏng cháy đen kích thước 48x35cm; vùng sau khớp vai có đám da cháy khô, lõm, cứng kích thước 12x8cm, vùng lưng bên phải có đám da cháy khô kích thước 16x12cm; các bộ phận khác không phát hiện tổn thương. Mổ dưới vết thương vùng sau khớp vai và bả vai phải thấy tổ chức da và dưới da khô cứng, sâu đến xương.

Ngày 17/8/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 283/QĐ-ĐTTH gửi Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng giám định nguyên nhân chết của Nông Văn T1. Tại Bản kết luận giám định số 019/24/KLGĐPY-TTPY ngày 09/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân là do dòng điện qua cơ thể; tại thời điểm khám nghiệm nạn nhân đã chết được trên 12 giờ.

Ngày 04/9/2024, Cơ quan điều tra có công văn số 231/CSĐT-ĐTTH gửi Điện lực huyện Hòa An đề nghị cung cấp một số thông tin phục vụ điều tra. Ngày 16/10/2024, Điện lực huyện Hòa An có Công văn số 410/ĐLHA-KHKT trả lời như sau: "Đường điện theo hợp đồng ký với Bế Nhật H có điện áp 380/220V. Trách nhiệm của Điện lực Hòa An và khách hàng được ghi rõ trong hợp đồng mua bán điện và Luật điện lực, theo đó Điện lực Hòa An thực hiện việc cấp điện và nghiệm thu đến aptomat và 10m sau aptomat về phía khách hàng; Phần còn lại khách hàng

tự kéo, dựng cột, lắp đặt phụ kiện, dây dẫn về đến cơ sở. Việc lắp đặt khóa bảo vệ tại cột điện xảy ra chết người ngày 17/8/2024 là do khách hàng lắp sai kỹ thuật. Từ hiện trường cho thấy đường điện bị rò rỉ từ dây dẫn tỳ vào móc kim loại chữ U làm bong tróc cách điện của dây dẫn, dẫn đến rò điện ra cột sắt; với điện áp 220V đo tại hiện trường thì khi người và con vật chạm vào sẽ bị điện giật và có thể gây chết người và con vật".

Ngày 30/9/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An có công văn số 266/CV-CSĐT gửi kèm bản ảnh hiện trường, bản ảnh lắp đặt khóa cáp đến Công ty Điện lực tỉnh Cao Bằng để cung cấp một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác điều tra. Tại công văn số 3203/PCCB-TTBVPC ngày 11/10/2024, Công ty Điện lực tỉnh Cao Bằng xác định như sau: Việc lắp đặt cáp ABC và các loại phụ kiện được hướng dẫn tại Phụ lục 2 (mục 2.3) Sơ đồ nguyên tắc và bố trí thiết bị trong Quy định kỹ thuật điện nông thôn ban hành kèm theo Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN ngày 08/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Theo đó, Hình ảnh do Công an huyện Hòa An cung cấp là sử dụng loại khóa néo cáp ABC. Nếu sử dụng loại khóa này thì khi lắp đặt sẽ phải sử dụng “*sơ đồ néo thẳng cáp ABC*” hoặc sử dụng “*sơ đồ néo góc cáp ABC*” với 02 khóa néo cáp 02 bên để đảm bảo dây dẫn không tì đè vào cấu kiện thép. Với hình ảnh Công an huyện Hòa An cung cấp chỉ sử dụng 01 khóa néo cáp, lắp đặt không đúng hướng dẫn làm dây cáp tì đè vào cấu kiện thép. Qua quá trình vận hành lâu ngày có thể gây ra hư hỏng cách điện dẫn đến điện dò ra cột điện bằng thép”.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSHA ngày 28 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Tô Vũ D về tội “*Vi phạm quy định về an toàn vận hành công trình điện lực*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 314 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tô Vũ D thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Ngày 17/8/2024 tôi cùng anh Hứa Văn T3 đi tìm con Nông Văn T1 đã thấy T1 chết do điện giật ở khu vực cột sắt mắc đường dây điện trên đồi K thuộc xóm M, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Sau khi sự việc xảy ra, chủ cơ sở chăn nuôi kéo đường dây tải điện anh

Bé Nhật H và bị cáo D đã cùng nhau bồi thường cho gia đình số tiền 330.000.000 đồng và cá nhân tôi đã viết Đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Về vấn đề bồi thường thiệt hại, tôi không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên toà, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chủ cơ sở chăn nuôi anh Bé Nhật H trình bày: Những vấn đề bị cáo đã trình bày là chính xác. Về vấn đề bồi thường thiệt hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên toà của người làm chứng Nông Minh H1, Nông Vi M, Hoàng Văn T2, Hoàng Đức H2 cũng phù hợp với những nội dung mà bị cáo đã trình bày tại phiên toà hôm nay.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tô Vũ D phạm tội “*Vi phạm quy định về an toàn vận hành công trình điện lực*”. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 314, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo Tô Vũ D từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Áp dụng khoản 5 Điều 314 Bộ luật Hình sự đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung cấp hành nghề hoặc làm công việc liên quan đến điện đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về việc xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu, tiêu huỷ 01 đoạn dây điện và 01 đoạn cột điện là vật chứng của vụ án; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt; Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Khoảng tháng 4 năm 2024, tại khu vực đồi K thuộc xóm M, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng, bị cáo D đã thực hiện việc thi công đường điện từ trạm biến áp Đ 2 thuộc xóm M về cơ sở chăn nuôi thuộc xóm Q, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Quá trình thi công, bị cáo chỉ sử dụng một khóa cáp loại ABC để kéo hãm dây điện và treo lên cột điện; do lắp không đúng kỹ thuật quy định nên dây điện bị tì dè vào móc treo ở cột điện gây ra hỏng cách điện và điện rò ra cột điện bằng thép khiến anh Nông Văn T1 trong lúc đi lên rừng lấy tổ ong đã chạm vào cột điện bị nhiễm điện và tử vong.

Bị cáo có bằng kỹ sư chuyên ngành điện đã thực hiện lắp các thiết bị điện và thi công đường điện không đảm bảo an toàn gây mất an toàn vận hành công trình điện lực theo quy định của pháp luật dẫn đến bị hại Nông Văn T1 bị điện giật tử vong. Do vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Tô Vũ D về tội “*Vi phạm quy định về an toàn vận hành công trình điện lực*” theo điểm a khoản 1 Điều 314 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Tô Vũ D đã phạm tội “*Vi phạm quy định về an toàn vận hành công trình điện lực*” theo điểm a khoản 1 Điều 314 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải biết điện là nguồn nguy hiểm cao độ, có khả năng gây ra chết người khi tiếp xúc trực tiếp. Do đó khi vận hành, sử dụng điện phải tuân thủ nghiêm các quy định về an toàn điện nhưng bị cáo đã cấu thả khi đấu nối, vận hành đường dây điện. Bị cáo được học tập, đào tạo qua lớp kỹ thuật có bằng chuyên môn về điện nhưng trong quá trình đấu nối kéo dây vẫn không thực hiện đúng kỹ thuật quy định dẫn đến bị rò rỉ điện ra ngoài đường dây và gây ra tai nạn trên. Bị cáo biết lắp đặt thiết bị điện là không đúng quy định nhưng vẫn thực hiện; việc xảy ra tai nạn chết người nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, dẫn đến làm chết một người; đồng thời còn gây tâm lý bất an, lo lắng cho người dân địa phương khi đi qua các khu vực có đường dây truyền tải điện. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có khả năng thi hành hình phạt tiền. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội và việc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo vẫn đảm bảo tính răn đe tội phạm và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải của bản thân; Đồng thời người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị cáo đã thoả thuận được mức bồi thường thiệt hại và đã thực hiện xong. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề ra xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo là nghề nghiệp lao động tự do, bị cáo có bằng kỹ sư kỹ thuật điện nhưng bị cáo đã thực hiện lắp thiết bị điện sai quy định để xảy ra hậu quả làm chết người nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là cấm bị cáo hành nghề hoặc làm công việc liên quan về điện trong vòng 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

[7] Về việc xử lý vật chứng:

Đối với 01 đoạn dây điện và 01 đoạn cột điện là vật chứng của vụ án là tài sản của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bé Nhật H. Tại phiên tòa, anh H không yêu cầu hoàn trả và do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Vũ D phạm tội “*Vi phạm quy định về an toàn vận hành công trình điện lực*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 314, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Tô Vũ D 50.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước;

Áp dụng khoản 5 Điều 314 Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo Tô Vũ D hành nghề hoặc làm công việc liên quan về điện trong vòng 12 tháng, thời gian cấm tính từ ngày tuyên án, ngày 25/12/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng sau:

- 01 đoạn dây điện gồm 04 dây, bên ngoài có vỏ bọc nhựa màu đen có ký hiệu KOSUNG MSP 4Cx70 ISO 9001:2008 màu trắng, bên trong là lõi nhôm, có chiều dài 1,41m, đường kính mỗi dây là 01cm và 01 kẹp cáp bằng nhựa kim loại màu trắng đen có ký hiệu 4X70-95 màu trắng, đã qua sử dụng;

- 01 đoạn cột điện bằng kim loại có kích thước dài 1,02m, đường kính 76cm, có móc hình chữ U làm bằng sắt vắn xoắn, một đầu có nắp đậy, một đầu không có nắp, đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 29/11/2024.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Tô Vũ D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người ĐDHP của bị hại;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vi Khánh Dân